

Số: 47/KH-MNSC

Quán Toan, ngày 14 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện các khoản thu, chi năm học 2022-2023

Căn cứ Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/05/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Thông tư của Bộ Tài chính số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 hướng dẫn Nghị định số 69/2008/NĐ-CP; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức ngân sách NN hỗ trợ và các văn bản khác liên quan;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/08/2018 về việc quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thực hiện Công văn số 551/SGDDĐT-TTr ngày 17/03/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục; Công văn số 674/UBND-GDDT, ngày 01/6/2018 của UBND quận Hồng Bàng về việc thực hiện công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT;

Căn cứ Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD và ĐT về việc ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

Thực hiện Công văn số 7686/BTC-CST ngày 12/6/2017 của Bộ Tài chính v/v chính sách thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế, GD&ĐT;

Thực hiện Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 09/09/2022 của UBND thành phố Hải Phòng về việc thực hiện Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND thành phố Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Hướng dẫn số 03/HDLS-GDDT-STC ngày 26/9/2022 của Liên sở GD&ĐT-Tài chính hướng dẫn thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Hướng dẫn số 1720/UBND-TCKH ngày 01/10/2022 của UBND quận Hồng Bàng về việc hướng dẫn sử dụng nguồn học phí năm 2022;

Thực hiện Công văn số 1807/UBND-GDDT ngày 12/10/2022 của UBND quận Hồng Bàng về việc thực hiện các khoản thu, chi năm học 2022 - 2023 trong các cơ sở giáo dục thuộc quận;

Căn cứ biên bản cuộc họp Ban đại diện cha mẹ trẻ em, biên bản cuộc họp phụ huynh toàn trường thống nhất các khoản thu theo thỏa thuận giữa cha mẹ trẻ em với nhà trường năm học 2022 - 2023;

Căn cứ tình hình kinh tế - xã hội phường Quán Toan và điều kiện thực tế của nhà trường, trường Mầm non Sơn Ca xây dựng kế hoạch thu - chi năm học 2022-2023 như sau:

I. Mục đích - Yêu cầu:

- Tạo quyền chủ động quản lý và chi tiêu tài chính trong nhà trường.
- Nâng cao tinh thần trách nhiệm, hiệu quả công tác cho CBCC, tạo điều kiện để mọi người hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Là căn cứ để quản lý, thanh toán các khoản chi tiêu trong cơ quan; thực hiện kiểm soát của cơ quan quản lý cấp trên, cơ quan tài chính và các cơ quan thanh tra, kiểm toán khác.
- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng.
- Công bằng, minh bạch trong sử dụng nguồn tài chính. Tiết kiệm để chi tăng thu nhập cho CB, VC, NV hợp lý, chính đáng.

II. Nội dung:

A. Khoản thu theo quy định: Học phí.

1. Căn cứ thu:

- Căn cứ Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về quy định mức học phí năm học 2021-2022 đối với các trường công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Thành phố hỗ trợ theo Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của HĐND thành phố về chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh từ bậc học mầm non đến THPT trên địa bàn TP Hải Phòng.

- Hướng dẫn số 2605/HĐLS-GDĐT-STC ngày 26/11/2021 của Liên Sở Tài chính - Sở GD&ĐT về việc thu và sử dụng học phí năm học 2021 - 2022 đối với các trường công lập (giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên) trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Mức hỗ trợ: 203.000 đồng/trẻ/tháng.

3. Tổng học phí được hỗ trợ (dự kiến):

160 cháu x 203.000đ/tháng x 9 tháng = 292.320.000 đồng.

4. Chi:

- Thực hiện Công văn số 1720/UBND-TCKH ngày 01/10/2022 của UBND quận Hồng Bàng v/v hướng dẫn sử dụng nguồn học phí năm 2022.

+ Sử dụng tối thiểu 40% thực hiện tạo nguồn để tích lũy thực hiện cải cách tiền lương giai đoạn 2022 - 2025: 116.928.000 đ

+ Phần còn lại 60% số thu học phí tại đơn vị được sử dụng: một phần hỗ trợ tiền lương cho hợp đồng lao động vị trí nấu ăn theo Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND thành phố về chế độ chi đối với lao động hợp đồng vị trí nấu ăn trong các cơ sở GDMN công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Phần còn lại được sử dụng theo quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập: 175.392.000 đ

B. Các khoản thu hộ chi hộ, thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục:

Căn cứ biên bản của cuộc họp Ban đại diện CMHS trường Mầm non Sơn Ca năm học 2022-2023 ngày 27/9/2022 và Ban đại diện CMHS các lớp ngày 29/9/2022 và ngày 30/9/2022 đã thống nhất khoản thu chi đầu năm học.

1. Tiền ăn cho học sinh:

1.1. Thu:

- Đối tượng thu: 100% tất cả học sinh trong trường (trừ học sinh thuộc đối tượng hỗ trợ ăn trưa).

- Mức thu: 30.000 đồng/trẻ/ngày (trong đó, chất đốt: 3.500 đ/trẻ/ngày).

1.2. Chi:

- Chi 100% cho bữa ăn của trẻ trong ngày.

2. Quản lý trẻ ngoài giờ hành chính:

2.1 Thu:

- Đối tượng thu: Tất cả học sinh có nhu cầu đăng ký gửi ngoài giờ hành chính.

- Mức thu: 330.000 đ/trẻ/tháng (7.500đ/giờ; 02giờ/ngày; 22 ngày/tháng)
- Tổng thu (dự kiến): 160 HS x 330.000đ x 9 tháng = 475.200.000 đồng.

2.2. Chi:

- 2% đóng thuế theo quy định: 9.504.000 đ
- Số kinh phí còn lại: 465.696.000 đ; trong đó:
 - + 70% chi cho GV trực tiếp liên quan đến hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ngoài giờ: 325.987.200 đ
 - + 25% chi quản lý chi đạo (HT, PHT, TQ, KT): 116.424.000 đ
 - + 5% chi khen thưởng CBGVNV tại trường: 23.284.800 đ

3. Quản lý trông trẻ thứ 7:

3.1 Thu:

- Đối tượng thu: Những học sinh đăng ký gửi trông trẻ thứ 7.
- Mức thu: 50.000đ/trẻ/ngày (chưa tính tiền ăn)
- Tổng thu (dự kiến): 58.500.000 đồng; trong đó:
 - + Tháng 4 buổi: 30 trẻ x 200.000đ x 6 tháng = 36.000.000 đồng
 - + Tháng 5 buổi: 30 trẻ x 250.000đ x 3 tháng = 22.500.000 đồng

3.2. Chi:

- 2% đóng thuế theo quy định: 1.170.000 đ
- Số kinh phí còn lại: 57.330.000 đ; trong đó:
 - + 70% chi cho GV, NV trực tiếp liên quan đến hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ngày thứ 7: 40.131.000 đ
 - + 30% chi quản lý chi đạo tại trường: 17.199.000 đ

4. Hỗ trợ cán bộ, nhân viên, người lao động trực tiếp nấu ăn cho trẻ:

4.1. Thu:

- Đối tượng thu: Tất cả học sinh ăn bán trú tại trường.
- Mức thu: 115.000 đồng/trẻ/tháng
- Tổng thu (dự kiến): 140 HS x 115.000đ x 9 tháng = 144.900.000 đồng.

4.2. Chi:

- 100% kinh phí thực hiện chi đảm bảo chế độ cho cán bộ, nhân viên, người lao động trực tiếp nấu ăn cho trẻ theo phương án hỗ trợ được cấp trên phê duyệt.

5. Tiền hỗ trợ trông coi xe

5.1. Thu:

- Đối tượng thu: theo nhu cầu đăng ký gửi trông xe của PH học sinh.
- Mức thu:
 - + Xe máy: 50.000 đồng/xe/tháng

- + Xe đạp: 30.000 đồng/xẻ/tháng
- Tổng thu (dự kiến): 49.050.000 đ; trong đó:
- 100 xe máy x 50.000đ x 9 tháng = 45.000.000 đồng
- 15 xe đạp x 30.000đ x 9 tháng = 4.050.000 đồng

5.2. Chi:

- 10% nộp thuế theo quy định: 4.905.000 đ
- 70% chi bồi dưỡng cho NV bảo vệ trông xe: 34.335.000 đ
- 20% chi mua vật tư, công cụ, dụng cụ, tăng cường cơ sở vật chất phục vụ trực tiếp cho việc trông giữ xe: 9.810.000 đ

6. Làm quen Tiếng Anh

6.1. Thu

- Đối tượng thu: Tất cả trẻ có nhu cầu đăng ký Làm quen tiếng Anh.
- Mức thu:
- + Giáo viên người nước ngoài: 4 tiết/tháng x 40.000đ/tiết = 160.000đ/tháng
- + Giáo viên người Việt: 4 tiết/tháng x 20.000đ/tiết = 80.000đ/tháng
- Tổng mức thu 1 tháng: 240.000đ/trẻ/tháng
- Tổng thu (dự kiến): 30 HS x 240.000đ x 9 tháng = 64.800.000 đồng.

6.2. Chi

- 80% chi trả Trung tâm Tiếng Anh: 51.840.000 đ
- Số kinh phí còn lại: 12.960.000 đ; trong đó:
- + 55% chi cho CB, GV, NV hỗ trợ hoạt động giảng dạy: 7.128.000 đ
- + 25% chi quản lý chi đạo tại trường: 3.240.000 đ
- + 2% đóng thuế: 259.200 đ
- + 18% chi hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất, mua đồ dùng tại trường: 2.332.800 đ

7. Tiền hỗ trợ đồ dùng chăm sóc bán trú:

7.1. Thu:

- Đối tượng thu: Tất cả học sinh đang học tại trường.
- Mức thu:
- + Trẻ mới: 360.000 đ/trẻ/năm.
- + Trẻ đã học cũ: 200.000đ/trẻ/năm.
- Tổng thu (dự kiến): 35.600.000 đ; trong đó:
- 115 trẻ cũ x 100.000đ/kỳ x 02 kỳ = 23.000.000 đồng
- 35 trẻ mới x 180.000đ/kỳ x 02 kỳ = 12.600.000 đồng

7.2. Chi:

- Chi 100% mua đồ dùng và bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, vận dụng phục vụ bán trú nuôi dưỡng chăm sóc trẻ (giường, chăn, chiếu, bàn ăn, chạn bát, xoong, nồi, bếp, bát, đĩa, thìa, cốc... và các vật dụng khác).

8. Đồ dùng, đồ chơi, học liệu:

- Nhà trường thống kê danh mục đồ dùng, đồ chơi, học liệu trong chương trình GDMN theo quy định độ tuổi, theo VBHN 01 và Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non (gồm danh mục, số lượng, đơn giá và thành tiền), có xác nhận của Ban Giám hiệu nhà trường.

- Nhà trường thông báo với cha mẹ trẻ về chủ trương, tổng hợp, công khai danh mục, vận động phụ huynh trực tiếp mua đồ dùng, đồ chơi, nguyên học liệu dùng cho cá nhân trẻ hoạt động theo chủ đề, chủ điểm của năm học trong chương trình GDMN của Bộ GDĐT.

Ngoài các khoản thu trên nhà trường không thu thêm bất kỳ khoản nào.

9. Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường:

9.1. Thu:

- Thực hiện trên tinh thần tự nguyện của phụ huynh, không ép buộc, không quy định mức thu cụ thể, bình quân, vận động tất cả học sinh trong trường với tinh thần tự nguyện ủng hộ, không bắt buộc, không cào bằng (nhưng không quá 500.000 đ/trẻ/kỳ) không vận động gia đình các cháu có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách theo quy định.

- Trích 50% tổng thu quỹ Ban ĐDCMTE của lớp để hoạt động cho Ban ĐDCMTE nhà trường.

9.2. Chi:

* Chi phí hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường được sử dụng:

- Hỗ trợ tổ chức phục vụ cho học sinh đi tham quan, dã ngoại, hoạt động ngoại khóa của trẻ theo kế hoạch năm học 2022-2023.

- Hỗ trợ tổ chức liên hoan, tiệc buffet cho trẻ các ngày lễ hội tổ chức tại trường.

- Hỗ trợ thuê quần áo, trang phục biểu diễn cho trẻ trong các ngày lễ hội tổ chức tại trường.

- Thăm hỏi trẻ ốm đau nằm viện dài ngày, tai nạn rủi ro, hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Hỗ trợ mua phần thưởng cho trẻ các hội thi, tặng quà cho các cháu vào những dịp lễ hội: Trung thu, Noel, tết nguyên đán, bé khỏe ngoan, 1-6...

III. Chế độ miễn giảm:

- Miễn giảm cho trẻ thuộc diện gia đình chính sách.

- BCH Công đoàn nhà trường theo dõi, giám sát việc thu chi, công khai các khoản thu của trường, có ý kiến đề nghị chủ tài khoản kịp thời nếu thấy có hiện tượng bất thường, không đúng quy định trong kế hoạch thu chi.

Trên đây là Kế hoạch thu chi năm học 2022-2023 của trường Mầm non Sơn Ca, đề nghị cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường thực hiện nghiêm túc kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hay phát sinh cần báo cáo với Ban Giám hiệu để kịp thời điều chỉnh, bổ sung theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND quận Hồng Bàng;
- Phòng GD&ĐT, PTC-KH quận;
- BGH, các tổ CM;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Lữ Thị Bích Thủy

THẨM ĐỊNH CỦA PHÒNG GD-ĐT



TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thị Văn Anh

THẨM ĐỊNH CỦA PHÒNG TC-KH



TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thị Chuyền

PHÊ DUYỆT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN



PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Việt Hưng